

WEEKLY WRAP

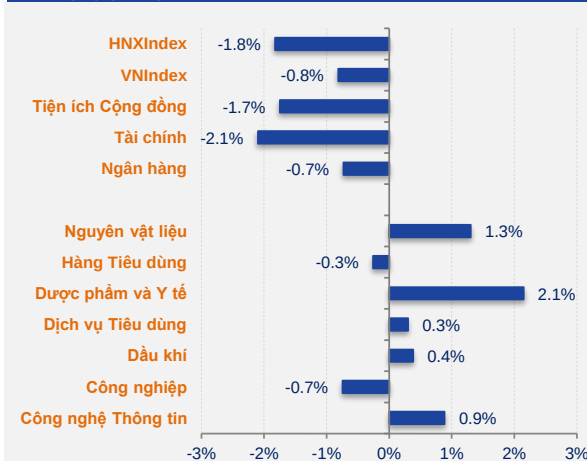
Tuần GD: 26/6/2023 - 30/6/2023

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,120.18	↓ -0.8%	227.32	↓ -1.8%
KLGD (trCP)	4,059.11	↓ -1.2%	472.05	↓ -19.7%
GTGD (tỷ VND)	82,820.80	↑ 0.8%	8,245.25	↓ -16.0%
Tổng cung (trCP)	9,142.69	↓ -0.6%	995.13	↑ 16.0%
Tổng cầu (trCP)	8,895.95	↓ -3.3%	644.62	↓ -17.2%

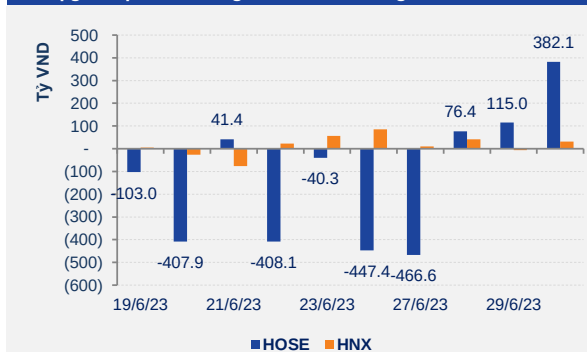
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	169.49	↓ -14.1%	11.35	↑ 3.6%
KL bán (trCP)	173.64	↓ -20.0%	1.80	↓ -74.3%
GT mua (tỷ VND)	5,240.88	↓ -13.1%	205.33	↓ -6.8%
GT bán (tỷ VND)	5,581.41	↓ -19.7%	43.54	↓ -81.7%

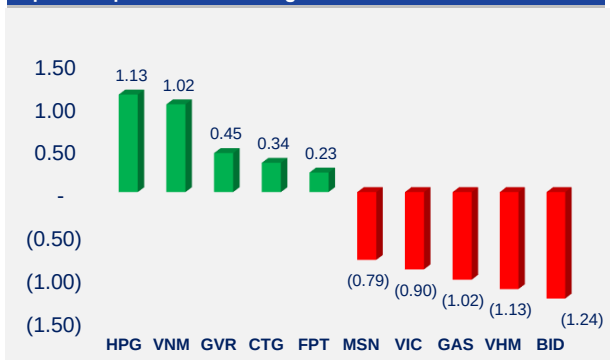
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Sau 04 tuần liên tiếp tăng điểm, VN-INDEX trong tuần cuối cùng tháng 06 đã chịu áp lực điều chỉnh, chốt lại ở vùng giá quanh kháng cự mạnh 1.140 điểm. VN-INDEX kết thúc tháng 06 và Quý II/2023 ở mức 1.120,18 điểm, giảm nhẹ -0,81% so với tuần trước. Tháng 06/2023 VN-INDEX vẫn tăng khá mạnh 4,19% so với tháng 5 và tăng 5,22% trong quý II, mức tăng khá tốt với thanh khoản cải thiện sau giai đoạn tích lũy kéo dài. Tuy nhiên VN-INDEX đóng cửa cuối tháng vẫn chưa thể vượt lên trên vùng giá cao nhất đầu năm tương ứng 1.125 điểm.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 82.816,54 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,8%; khối lượng giao dịch giảm nhẹ 1,2% so với tuần trước, thể hiện mức độ phân hóa mạnh và áp lực chốt lãi ngắn hạn, bán khá mạnh ở nhóm mã có tính chất đầu cơ, vốn hóa trung bình nhỏ. Thanh khoản HNX giảm 16,07% với 8.245,25 đồng được giao dịch. Nhà đầu tư nước ngoài giảm tỷ trọng giao dịch, bán ròng tuần thứ hai liên tiếp với giá trị 340,53 tỷ đồng, mua ròng trên HNX với giá trị 161,79 tỷ đồng.

Thị trường đón nhận những thông tin trong tuần như: Quốc hội thông qua tiếp tục giảm 2% thuế giá trị gia tăng (VAT); Tăng trưởng GDP quý II/2023 ước tính tăng 4,14% so với cùng kỳ năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 0,34% của quý II/2020 trong giai đoạn 2011-2023. GDP 6 tháng đầu năm 2023 tăng 3,72%, không như kỳ vọng, rất khó có thể đạt được mức tăng trưởng mục tiêu đã đề ra là 6% - 6,5%.

Qua đó sau nhiều phiên biến động giằng co quanh vùng giá 1.130 điểm -1.140 điểm trong 03 phiên đầu tuần, thị trường đã chịu áp lực điều chỉnh với độ rộng tiêu cực. Trong đó nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán có tương quan cao với VN-Index, hầu hết chịu áp lực điều chỉnh mạnh với thanh khoản gia tăng như VIX (-11,48%), WSS (-8,97%), BVS (-7,11%), FTS (-7,04%), BSI (-5,65%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản cũng có diễn biến tương tự với đa số chịu áp lực bán mạnh, thanh khoản đột biến khá tiêu cực, nhiều mã chịu áp lực bán mạnh hơn khi tổ chức đại hội cổ đông không thành công với QCG (-24,15%), LGL (-15,21%), TDC (-12,07%), CEO (-9,16%), NHA (-8,37%), DIG (-7,68%)...

Trong khi đó các cổ phiếu khu công nghiệp lại có diễn biến phân hóa khá tích cực trước những kỳ vọng gia tăng thu hút FDI, mở rộng hoạt động kinh doanh với nhiều mã tăng giá tốt như SIP (+5,78%), IDV (+3,48%), D2D (+3,06%), GVR (+2,11%), KBC (+1,21%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh như VGC (-4,05%), DTD (-3,88%), LHG (-2,92%)...

Các cổ phiếu nhóm ngân hàng sau tuần tăng điểm tích cực trước đa số chịu áp lực điều chỉnh trở lại với thanh khoản dưới mức trung bình như BVB (-6,09%), VAB (-4,82%), MSB (-3,08%), TPB (-2,70%)... ngoài các mã tăng giá nhẹ so với tuần trước với CTG (+0,85%), EIB (+0,71%), ACB (+0,68%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2307 phiên cuối tuần tăng 2,3 điểm (+0,21%), thu hẹp mức chênh lệch còn -5,83 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch giảm, khối lượng mở OI xu hướng giảm. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2308, VN30F2309, VN30F2312 chênh lệch thu hẹp dần còn từ -9,13 điểm đến -21,23 điểm so với VN30, cho thấy các vị thế chủ yếu đang đầu cơ trong phiên, giảm dần các vị thế phòng ngừa rủi ro cho VN30 đối với các kỳ hạn lớn.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 26/6/2023 - 30/6/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau 4 tuần tăng điểm liên tiếp và VnIndex vượt ngưỡng cản 1.120 điểm, tuần này thị trường điều chỉnh nhẹ. Diễn biến điều chỉnh sau một giai đoạn tăng liên tiếp là bình thường và VN-Index hiện tại vẫn giữ được mốc 1.120 điểm. Chúng tôi cho rằng thị trường vẫn đang vận động trong sóng hồi tính cực và sẽ tiếp tục xu hướng tăng điểm sau nhịp điều chỉnh. Thị trường sẽ chỉ đối diện với ngưỡng kháng cự mạnh thực sự khi VnIndex tiệm cận khu vực 1.150 điểm và đây sẽ là ngưỡng quan trọng để xác nhận thị trường có thể hình thành uptrend thực sự hay không.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau 4 tuần tăng điểm liên tiếp, tuần này thị trường điều chỉnh nhẹ và đóng cửa ở 1.120,18 điểm (-9,2 điểm, -0,81%). Việc điều chỉnh là cần thiết sau khi VN-Index trước đó đã vượt ngưỡng kháng cự 1.120 điểm sau giai đoạn dài tăng điểm và qua đó tiếp tục giúp tích lũy thêm nội lực trước khi có thể bứt phá dứt khoát khỏi khu vực kháng cự. Thị trường duy trì sóng hồi với sức mạnh ổn định được thể hiện rõ qua từng đợt tăng kèm điều chỉnh tích lũy lại và chúng tôi đã phân tích kỹ kèm khuyến nghị trong các bản tin thời gian qua. Với trạng thái hiện tại khả năng VN-Index sớm tăng điểm trở lại để hướng tới ngưỡng kháng cự mạnh hơn quanh 1.150 điểm vẫn được duy trì.

Xu hướng dài hạn của thị trường vẫn đang tích cực với nhịp điều chỉnh trong tuần vừa qua và tiếp tục tích lũy trong khu vực rộng từ 1.000 điểm - 1.150 điểm, đồng thời tạo cơ sở để hình thành uptrend nếu VN-Index tích lũy đủ và vượt qua mốc 1.150 điểm.

Về tình hình vĩ mô, những số liệu của quý II mới công bố trong tuần qua cho thấy đà tăng trưởng đang suy giảm, xuất khẩu sụt giảm so với cùng kỳ, tín dụng tăng thấp. Mặc dù đây là hệ quả của những khó khăn đã được nhận diện và Chính phủ cũng đã và đang tích cực đưa ra các giải pháp như thúc đẩy đầu tư công, tháo gỡ khó khăn cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp và BĐS...nhưng cần thêm thời gian để các giải pháp nói trên phát huy tác dụng thực tế. Nhìn chung, thị trường chứng khoán thường sẽ có những phản ứng sớm nên chúng tôi kỳ vọng việc thị trường chuyển trạng thái sang vận động tích cực là có thể hiểu được.

Thị trường ngắn hạn dự báo vẫn tiếp tục có các nhịp rung lắc, điều chỉnh trong sóng hồi hướng tới ngưỡng kháng cự mạnh 1.150 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tranh thủ nhịp điều chỉnh để cơ cấu lại danh mục nhưng nên duy trì tỷ trọng trung bình và hạn chế mua đuổi cổ phiếu giá cao. Nhà đầu tư trung và dài hạn đã giải ngân trong giai đoạn vừa qua nên duy trì danh mục hiện tại. Trong trường hợp cần giải ngân thêm có thể tận dụng các phiên điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng, hướng giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



WEEKLY WRAP

Tuần GD:

26/6/2023

-

30/6/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
GVR	19.40	18-18.6	22-23	16	23.4	-15.5%	-47.9%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	13.30	12.5-13.2	15-15.5	12	16.6	33.6%	-79.2%	Theo dõi chờ giải ngân
VSC	35.55	31-32.5	40-42	29	16.8	-1.3%	-68.0%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	35.85	34-36	42-43	32	8.2	-5.3%	-55.3%	Theo dõi chờ giải ngân
POW	13.40	13.5-13.9	16.5-17	13	18.4	5.1%	-26.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	26.40	25.26.5	29-30	24	4.7	-32.9%	-84.9%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
09/03/2023	CSV	34.45	26.40	34-36	34	30.5%	Nắm giữ
30/03/2023	BVS	23.50	18.00	24-26	23.5	30.6%	Nắm giữ
31/03/2023	PTB	47.55	40.00	52-54	47	18.9%	Nắm giữ
28/04/2023	PVS	32.40	25.10	33-34	30.5	29.1%	Nắm giữ
11/05/2023	PVP	13.95	12.75	18-18.5	13.4	9.4%	Nắm giữ
19/05/2023	DPR	58.00	54.80	65-67	58	5.8%	Nắm giữ
06/06/2023	KBC	29.35	28.05	34-35	28	4.6%	Nắm giữ
21/06/2023	GMD	51.90	51	62-64	50	1.8%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

GRDP quý 2/2023 của TP.HCM tăng 5.87%

Cục Thống kê TP.HCM vừa có báo cáo tình hình kinh tế-xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn. Đáng chú ý là tổng sản phẩm của TP.HCM (GRDP) quý 2/2023 tăng 5.87%, gấp hơn 8 lần mức tăng trưởng quý 1 (quý 1 tăng trưởng 0.7%).

Việt Nam xuất siêu đạt hơn 12 tỷ USD

Theo Tổng cục Thống kê, lạm phát tăng cao tại một số thị trường nhập khẩu lớn, nhu cầu tiêu dùng thắt chặt hơn đã ảnh hưởng đến cơ hội xuất khẩu và khai thác thị trường của các doanh nghiệp trong nước. Cụ thể, nửa đầu năm nay, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 316,65 tỷ USD, giảm 15,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu giảm 12,1%; nhập khẩu giảm 18,2%. Cán cân thương mại hàng hóa 6 tháng đầu năm 2023 ước tính xuất siêu 12,25 tỷ USD.

Giảm 36 khoản phí, lệ phí đến hết năm 2023

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư 44/2023/TT-BTC quy định giảm mức thu mức thu từ 10% - 50% đối với 36 khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Trong 36 khoản phí, lệ phí được giảm có 21 khoản phí, lệ phí được giảm tới 50%, như: Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, Phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán, Lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh; Lệ phí sở hữu công nghiệp...

Các ngân hàng đua nhau giảm lãi suất huy động, lãi suất cho vay

Trong tuần này, hàng loạt ngân hàng như GPBank, HDBank, Oceanbank, NCB, SCB... đã tiếp tục giảm lãi suất huy động, mức điều chỉnh phổ biến là 0,1-0,2 điểm %. Riêng HDBank, SCB có mức giảm tới 0,5 điểm %. Khảo sát cho thấy hiện không còn ngân hàng nào niêm yết lãi suất từ 8% trở lên cho kỳ hạn 12 tháng.

TIN DOANH NGHIỆP

Cổ phiếu Tập đoàn Tiến Bộ (TTB) bị đình chỉ giao dịch

Ngày 30/6, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) cho biết sẽ thực hiện xử lý đình chỉ giao dịch đối với cổ phiếu Tập đoàn Tiến Bộ (Mã: TTB) theo quy định của pháp luật hiện hành. Theo đó, Tập đoàn Tiến Bộ đã bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xử phạt 92,5 triệu đồng do không công bố Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022, đồng thời TTB cũng công bố thông tin không đúng thời hạn Báo cáo tài chính quý I/2023.

Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (NCT) trả cổ tức năm 2022 tỷ lệ 85% bằng tiền, dự kiến năm nay là 75%

Ngày 28/7 tới đây, CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (Noi Bai Cargo, mã chứng khoán NCT – sàn HOSE) sẽ chốt danh sách cổ đông trả cổ tức còn lại năm 2022. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt với tỷ lệ 50%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 5.000 đồng. Như vậy, với gần 26,2 triệu cổ phiếu đang lưu hành, Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài sẽ phải chi khoảng 130,8 tỷ đồng để chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Thời gian thanh toán cổ tức dự kiến ngày 28/8/2023.

Dragon Capital vừa mua thêm 800.000 cổ phiếu PV Drilling (PVD)

Cụ thể, ngày 26/6, nhóm Dragon Capital vừa mua vào 800.000 cổ phiếu PVD để nâng sở hữu từ 10,9% lên 11,04% vốn điều lệ. Trong đó, quỹ thực hiện mua là Hanoi Investments Holdings Limited.

Nợ hơn 28 ngàn tỷ, THACO AGRI của Trường Hải tiếp tục lỗ nặng năm 2022

CTCP Nông nghiệp Trường Hải (THAGRICO hay THACO AGRI) – công ty con của CTCP Ô tô Trường Hải (THACO, OTC: THA) công bố báo cáo chỉ tiêu tài chính định kỳ tới Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mức thua lỗ còn nặng hơn năm trước. Cụ thể, THACO AGRI báo lỗ năm 2022 tới 868.5 tỷ đồng, trong khi năm trước đó lỗ hơn 513.6 tỷ đồng.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	28,952,200	STB	(6,657,400)
2	CTG	3,381,500	VRE	(5,899,700)
3	GEX	2,110,600	VHM	(3,890,407)
4	SHB	1,920,300	VND	(3,320,500)
5	HHV	1,824,300	VPB	(3,101,600)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	7,091,270	NVB	(258,037)
2	TNG	1,021,100	BVS	(197,100)
3	CEO	808,719	CTC	(160,100)
4	PVS	360,405	PGS	(32,000)
5	IDC	215,790	DHT	(19,159)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	14.50	14.85	↑ 2.41%	246,894,914
DIG	22.80	21.05	↓ -7.68%	156,530,674
HPG	25.40	26.15	↑ 2.95%	145,357,502
VIX	12.20	10.80	↓ -11.48%	138,682,800
VND	19.70	18.90	↓ -4.06%	128,717,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	13.80	13.20	↓ -4.35%	125,802,598
CEO	26.20	23.80	↓ -9.16%	35,884,024
HUT	20.00	19.30	↓ -3.50%	32,866,089
PVS	31.80	32.40	↑ 1.89%	29,978,788
IDC	43.20	42.40	↓ -1.85%	15,187,296

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVC	35.10	41.40	6.3	↑ 17.95%
ABR	11.30	13.30	2.0	↑ 17.70%
VNG	8.98	10.50	1.5	↑ 16.93%
HCD	7.79	9.07	1.3	↑ 16.43%
TMS	46.90	53.40	6.5	↑ 13.86%

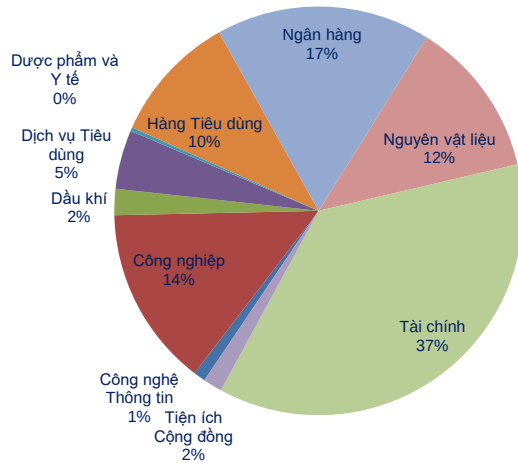
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GKM	39.70	52.00	12.3	↑ 30.98%
VIT	15.90	19.80	3.9	↑ 24.53%
VIF	14.10	17.50	3.4	↑ 24.11%
BKC	7.00	8.50	1.5	↑ 21.43%
VNT	48.70	57.50	8.8	↑ 18.07%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QCG	10.85	8.23	-2.6	↓ -24.15%
EVG	6.99	5.66	-1.3	↓ -19.03%
LGL	4.80	4.07	-0.7	↓ -15.21%
TNT	5.28	4.50	-0.8	↓ -14.77%
GTA	18.10	15.55	-2.6	↓ -14.09%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
API	12.60	7.60	-5.0	↓ -39.68%
APS	14.30	8.70	-5.6	↓ -39.16%
IDJ	13.20	8.10	-5.1	↓ -38.64%
BST	22.30	16.10	-6.2	↓ -27.80%
CET	10.60	8.60	-2.0	↓ -18.87%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	246,894,914	1.8%	414	36.2	0.7
DIG	156,530,674	2.2%	276	76.6	1.6
HPG	145,357,502	0.7%	114	225.9	1.6
VIX	138,682,800	0.7%	81	132.4	0.9
VND	128,717,100	4.1%	487	38.6	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	125,802,598	2.1%	224	58.0	1.1
CEO	35,884,024	7.5%	1,057	23.6	1.7
HUT	32,866,089	1.3%	146	132.9	1.7
PVS	29,978,788	5.6%	1,498	21.7	1.2
IDC	15,187,296	34.3%	6,675	6.4	2.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVC	↑ 17.9%	11.9%	4,144	10.0	1.1
ABR	↑ 17.7%	11.5%	1,617	8.5	0.9
VNG	↑ 16.9%	0.4%	51	195.9	0.9
HCD	↑ 16.4%	6.9%	902	10.2	0.7
TMS	↑ 13.9%	12.3%	4,135	13.5	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GKM	↑ 31.0%	4.8%	597	79.9	3.8
VIT	↑ 24.5%	8.6%	1,054	17.1	1.5
VIF	↑ 24.1%	9.1%	1,303	13.0	1.2
BKC	↑ 21.4%	1.5%	216	36.1	0.5
VNT	↑ 18.1%	-6.3%	-959	-	3.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	28,952,200	0.7%	114	225.9	1.6
CTG	3,381,500	15.9%	3,548	8.4	1.3
GEX	2,110,600	0.1%	23	820.5	0.8
SHB	1,920,300	18.7%	2,610	4.8	0.8
HHV	1,824,300	3.4%	912	16.6	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	7,091,270	2.1%	224	58.0	1.1
TNG	1,021,100	17.8%	2,666	7.1	1.3
CEO	808,719	7.5%	1,057	23.6	1.7
PVS	360,405	5.6%	1,498	21.7	1.2
IDC	215,790	34.3%	6,675	6.4	2.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	482,243	23.2%	6,533	15.6	3.3
VHM	239,490	24.9%	8,269	6.7	1.5
BID	225,104	19.7%	3,972	11.2	2.0
VIC	197,562	5.1%	1,800	28.8	1.4
GAS	181,060	24.1%	7,689	12.3	2.8

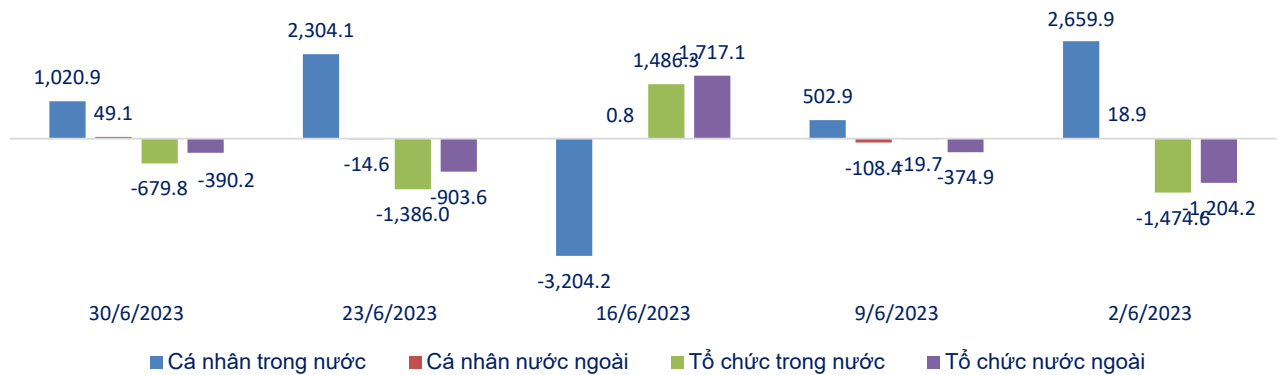
Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	15,534	5.6%	1,498	21.7	1.2
IDC	13,992	34.3%	6,675	6.4	2.2
THD	13,895	4.0%	672	59.0	2.3
KSF	12,300	4.9%	1,094	37.5	1.8
BAB	11,668	9.6%	1,139	12.3	1.1



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	401.00	1.8%	414	36.2	0.7
DIG	360.51	2.2%	276	76.6	1.6
VHM	239.51	24.9%	8,269	6.7	1.5
EIB	180.72	14.8%	2,030	10.3	1.5
VRE	169.95	10.2%	1,488	18.1	1.8

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-714.16	0.7%	114	225.9	1.6
GEX	-133.92	0.1%	23	820.5	0.8
KBC	-129.11	11.2%	2,620	11.1	1.2
MSN	-97.88	5.9%	1,537	49.1	2.9
PET	-95.25	4.9%	1,008	26.8	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEKIVFS	45.50	N/A	N/A	N/A	N/A
BID	7.34	19.7%	3,972	11.2	2.0
HPG	6.55	0.7%	114	225.9	1.6
DXG	5.11	-1.5%	(355)	-	0.6
DIG	4.25	2.2%	276	76.6	1.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	-8.61	-11.1%	(2,366)	-	0.9
DGW	-7.75	23.9%	3,361	12.0	2.7
FPT	-7.48	22.2%	5,057	17.1	3.5
DGC	-4.71	47.4%	13,357	4.7	2.2
NVL	-4.52	1.8%	414	36.2	0.7

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	235.22	14.9%	3,006	9.8	1.4
KBC	211.37	11.2%	2,620	11.1	1.2
MSN	96.84	5.9%	1,537	49.1	2.9
PET	95.25	4.9%	1,008	26.8	1.3
VGC	94.35	13.6%	2,761	15.3	2.1

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-401.60	1.8%	414	36.2	0.7
DIG	-347.11	2.2%	276	76.6	1.6
EIB	-170.24	14.8%	2,030	10.3	1.5
AAA	-116.33	2.0%	329	32.5	0.7
VSC	-69.80	8.1%	2,115	16.7	1.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	738.90	0.7%	114	225.9	1.6
CTG	100.20	15.9%	3,548	8.4	1.3
FRT	89.65	11.2%	1,620	41.4	4.4
DGW	53.88	23.9%	3,361	12.0	2.7
HDG	46.06	18.1%	4,822	8.1	1.4

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

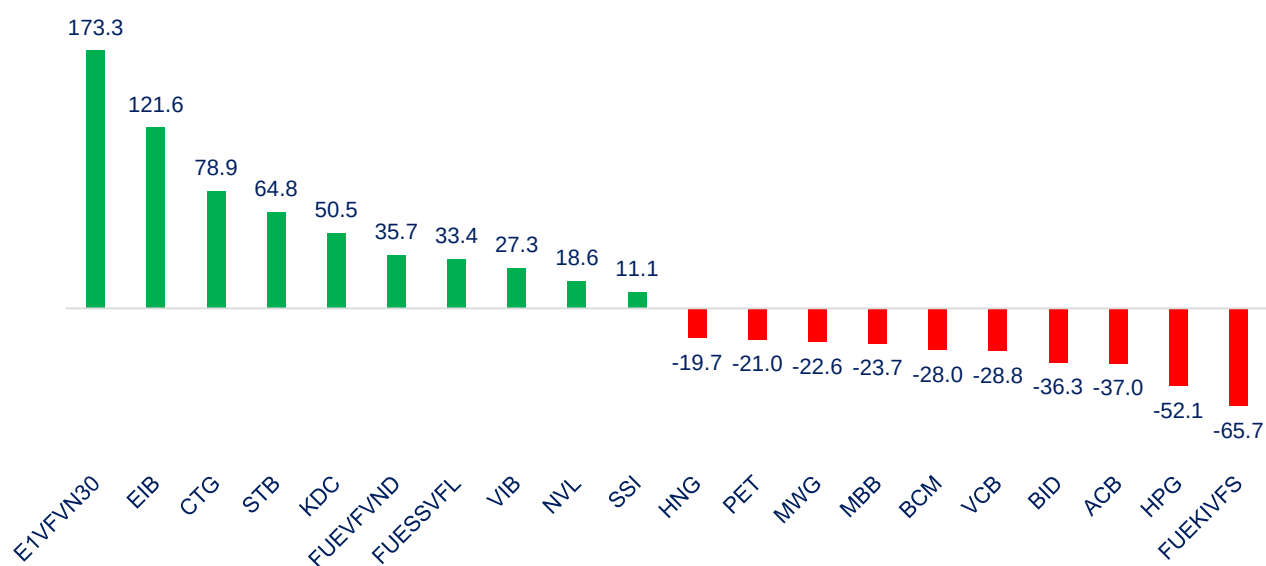
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-227.11	24.9%	8,269	6.7	1.5
STB	-196.07	14.9%	3,006	9.8	1.4
VRE	-162.93	10.2%	1,488	18.1	1.8
NLG	-88.26	4.3%	1,467	22.5	1.0
KBC	-83.98	11.2%	2,620	11.1	1.2



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
6/6/2016	30/6/2023	20/6/2016	17/6/2016	ACM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/2/2023	30/6/2023	22/2/2023	21/2/2023	CPH	Đại hội Đồng Cổ đông
11/4/2023	30/6/2023	26/4/2023	25/4/2023	MH3	Đại hội Đồng Cổ đông
10/4/2023	30/6/2023	26/4/2023	25/4/2023	L62	Đại hội Đồng Cổ đông
16/5/2023	30/6/2023	31/5/2023	30/5/2023	BLI	Đại hội Đồng Cổ đông
6/4/2023	30/6/2023	17/4/2023	14/4/2023	TEL	Đại hội Đồng Cổ đông
18/5/2023	30/6/2023	2/6/2023	1/6/2023	PWA	Đại hội Đồng Cổ đông
23/3/2023	30/6/2023	20/4/2023	19/4/2023	RGC	Đại hội Đồng Cổ đông
17/3/2023	30/6/2023	4/4/2023	3/4/2023	A32	Đại hội Đồng Cổ đông
12/5/2023	30/6/2023	30/5/2023	29/5/2023	PTI	Đại hội Đồng Cổ đông
14/3/2023	30/6/2023	24/3/2023	23/3/2023	SDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/3/2023	30/6/2023	20/3/2023	17/3/2023	DLM	Đại hội Đồng Cổ đông
17/4/2023	30/6/2023	24/5/2023	23/5/2023	SSM	Đại hội Đồng Cổ đông
17/4/2023	30/6/2023	5/5/2023	4/5/2023	HGM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/4/2023	30/6/2023	4/5/2023	28/4/2023	CPH	Đại hội Cổ đông Bất thường
19/5/2023	30/6/2023	31/5/2023	30/5/2023	ST8	Đại hội Cổ đông Bất thường
22/5/2023	30/6/2023	6/6/2023	5/6/2023	SGH	Đại hội Đồng Cổ đông
24/5/2023	30/6/2023	5/6/2023	2/6/2023	TV6	Đại hội Đồng Cổ đông
19/5/2023	30/6/2023	30/5/2023	29/5/2023	NLG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/5/2023	30/6/2023	1/6/2023	31/5/2023	NO1	Đại hội Đồng Cổ đông
18/5/2023	30/6/2023	29/5/2023	26/5/2023	VKC	Đại hội Đồng Cổ đông
18/5/2023	30/6/2023	31/5/2023	30/5/2023	VPC	Đại hội Đồng Cổ đông
18/5/2023	30/6/2023	30/5/2023	29/5/2023	KSH	Đại hội Đồng Cổ đông
18/5/2023	30/6/2023	6/6/2023	5/6/2023	THT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/5/2023	30/6/2023	5/6/2023	2/6/2023	PRO	Đại hội Đồng Cổ đông
17/5/2023	30/6/2023	1/6/2023	31/5/2023	PGT	Đại hội Đồng Cổ đông
17/5/2023	30/6/2023	31/5/2023	30/5/2023	TED	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/5/2023	30/6/2023	29/5/2023	26/5/2023	CST	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/5/2023	30/6/2023	30/5/2023	29/5/2023	AIC	Đại hội Đồng Cổ đông
16/5/2023	30/6/2023	1/6/2023	31/5/2023	KHA	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn